

Bản án: 187/2021/ HSST.

Ngày: 11/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 200/2021/HSST ngày 21/3/2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo: **Lò Văn D** - sinh năm 1982; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Q (đã chết) và con bà Lò Thị U; vợ là Hà Thị N, có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Ngày 28/2/2019 TAND huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Cướp giật tài sản” (tạm giữ 06 ngày từ ngày 13/9/2018 đến 19/9/2018); tiền sự: không; tạm giữ: 20/12/2020, tạm giam: 23/12/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Cao Thị H - sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lò Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 04/2019 thông qua mạng xã hội Facebook, Lò Văn D quen biết và có mối quan hệ tình cảm với chị Cao Thị H- sinh năm: 1974; trú tại Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (D giới thiệu với chị H mình tên là L). Đến sáng ngày 19/5/2019, D và chị H hẹn nhau tại tượng đài L, thành phố T. Khi thấy chị H đi xe máy Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 36B7 - 097.41 đến gặp D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe. Sau đó, cả hai vào nhà nghỉ P ở phường S, thành phố Thanh Hóa nghỉ đến khoảng 9h20' cùng ngày thì chị H có việc ra về D điều khiển xe máy chở chị Hiền đến khu vực tượng đài L để D bắt xe về. Khi đi đến ngã tư Buru điện, D lấy lý do không có mũ bảo hiểm, sợ bị công an bắt nên nói chị H xuống xe đợi D đi mua mũ bảo hiểm. Chị H tin lời D và giao xe cho D đi, sau đó D không đi mua mũ bảo hiểm mà điều khiển xe đi đến cầu L, bắt xe khách ra Hà Nội. D mang chiếc xe máy vừa chiếm đoạt được đi cầm cố cho một cửa hàng cầm cố tại khu vực Bắc cầu T, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội lấy số tiền 22.000.000đ. Tại đây, D kiểm tra cốp xe máy của chị Hiền thì có 01 túi xách màu vàng nên mang về nhà cất giấu, kiểm tra bên trong các giấy tờ, vật dụng cá nhân của chị Hi và số tiền 1.500.000đ. Số tiền này và tiền cầm cố xe, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 113/KL - HĐ ĐGTS ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Thanh Hóa kết luận trị giá xe máy Vision biển kiểm soát 36B7 - 097.41 là 31.350.000đ.

Ngày 08/8/2019, Lò Văn D đã giao nộp lại chiếc túi xách, giấy tờ, vật dụng cá nhân của chị H và 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, trong đó có 01 chiếc màu đỏ và 01 chiếc màu hồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh các cửa hàng cầm đồ, mua bán xe máy tại khu vực Bắc cầu L, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội nhưng không thu giữ được chiếc xe bị chiếm đoạt. D không nhớ chính xác địa chỉ hiệu cầm đồ D cầm cố chiếc xe nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của D, kết quả điều tra xác định D không sử dụng vào việc phạm tội đồng thời D có đề nghị trả lại tài sản cho con gái là Lò Thị N. Ngày 11/3/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chị Lò Thị N là đúng quy định pháp luật.

Ngày 19/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho chị Cao Thị H chiếc túi xách, các giấy tờ và vật dụng cá nhân. Do những đồ vật này có giá trị không lớn nên chị H không yêu cầu xử lý hình sự D về hành vi chiếm đoạt.

Về dân sự: Chị Cao Thị H yêu cầu Lò Văn D bồi thường số tiền 32.500.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập làm rõ phần bồi thường thì chị H yêu cầu D phải bồi thường theo giá trị định giá chiếc xe máy là 31.350.000đ và 1.500.000đ, tổng 32.850.000đ.

Cáo trạng số 97/CT - VKS - TPTH ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Lò Văn D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 55; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 24 đến 30 tháng tù và tổng hợp với 24 tháng tù tại bản án HSST số: 05/2019/HSST ngày 28/02/2019 của TAND huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Về phần trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 32.850.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Do có mục đích chiếm đoạt từ trước nên khoảng 09h20’ ngày 19/5/2019, tại khu vực tượng đài L, phường B, thành phố Thanh Hóa, Lò Văn D nói dối mượn của chị Cao Thị H xe máy Honda biển kiểm soát 36B7 - 097.4, trị giá 31.350.000đ đem đi cầm cố lấy 22.000.000đ chi tiêu cá nhân, ngoài ra trong cốp xe còn có số tiền 1.500.000đ. Tổng số tiền D chiếm đoạt được là 32.850.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

[3]. Do có chủ định từ trước nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bằng thủ đoạn gian dối của bị cáo bằng cách đưa ra lời nói sai sự thật làm cho bị hại tin đó là sự thật và tự nguyện giao tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo sử dụng chi tiêu cho cá nhân.

Trong vụ án này, Lò Văn D có 01 tiền án chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS và phạm tội lần này đang trong thời gian thử thách, nên khi quyết định hình phạt căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 55 và khoản 5 Điều 65 của BLHS để tổng hợp với 24 tháng tù tại bản án HSST số 05/2019/HSST ngày 28/02/2019 của TAND huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vì bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho cơ quan điều tra, cần cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS là thành khẩn khai báo và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại, bị cáo chiếm đoạt của chị Cao Thị H tổng số tiền 32.850.000đ. Bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên, bị cáo chấp nhận. Xét yêu cầu của bị hại là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ vào Điều 585, 589 của BLDS để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo yêu cầu trên.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST có giá ngạch heo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của BLHS. Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 585; Điều 589 của BLDS; điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn D 24 (hai bốn) tháng tù. Tổng hợp với 24(hai bốn) tháng tù tại bản án HSST số: 05/2019/HSST ngày 28/02/2019 của TAND huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 48(bốn tám) tháng tù, được trừ đi 06 ngày tạm giữ từ ngày 13/9/2018 đến ngày 19/9/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn D phải có bồi thường cho chị Cao Thị H số tiền 32.850.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 1.642.500đ án phí DSST có giá ngạch.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Cao Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 của BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh